TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

---------- ----------

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đinh Trọng Phụ

Ông Nguyễn Văn Vĩ

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A C (ACB)

Địa chỉ :a Nguyễn Thị Minh Khai, Phường b, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T-Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ- Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 428//UQ-QLN.19 của Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lưu Ngọc B-Nhân viên (Theo Giấy

ủy quyền số 813/UQ-CNTL.22 ngày 21/4/2022 của Giám đốc xử lý nợ)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: T T1, V L, Sóc Sơn, Hà Nội.

Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Lưu Ngọc B-người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP A C trình bày:

Ngày 07/9/2019, bà Nguyễn Thị H có Giấy đề nghị Ngân hàng TMCP A C cấp thẻ tín dụng. Ngày 18/9/2019, Ngân hàng đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức tín dụng là 50.000.000đ, hiệu lực của thẻ đến tháng 9/2022. Lãi suất áp dụng cho thẻ tín dụng là 27%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Khoản vay này là khoản vay tín chấp.

Quá trình thực hiện thẻ tín dụng bà H đã sử dụng tổng số tiền là 56.462.550đ. Trong đó: Số tiền thực tế bà H đã sử dụng là: 48.633.073đ (Số tiền này được xác định là dư nợ tính lãi nợ quá hạn); Các khoản phí trong quá trình sử dụng thẻ (phí thường niên, phí chậm trả) là: 7.829.477đ (Số tiền này được xác định là dư nợ không tính nợ lãi quá hạn). Trong quá trình thực hiện thẻ tín dụng thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ tiền cho Ngân hàng đến ngày 20/4/2020 toàn bộ số tiền nợ thực tế của bà H được chuyển sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 30/6/2022, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 99.686.693đ. Trong đó: Nợ gốc: 56.462.550 và nợ lãi quá hạn: 43.224.143đ.

Ngân hàng đề nghị bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên. Đồng thời bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/7/2022 theo lãi suất quy định trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Tại lời khai ngày 20/6/2022 bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H xác nhận số tiền vay và số tiền nợ gốc hiện bà còn nợ Ngân hàng như Ngân hàng đã trình bày. Bà đồng ý thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền hiện bà còn nợ. Tuy nhiên do hiện nay bà đang bị tạm giam nên không có điều kiện để trả

nợ, khi nào bà chấp hành án xong thì bà mới có điều kiện trả tiền cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463,464,465,466 và 467 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A C đối với bà Nguyễn Thị H

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/6/2022 là 99.686.693đ. Đồng thời bà Hphải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/7/2022 theo lãi suất quy định trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền và thời hiệu: Ngân hàng thương mại cổ phần A C (ACB) được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0301452948, đăng ký lần đầu ngày 19/5/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 30/11/2018, ngành nghề kinh doanh của ACB là kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các hoạt động khác ghi trong điều lệ. Bà Nguyễn Thị H là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Mục đích của Hợp đồng chỉ có ngân hàng là có mục đích lợi nhuận, còn bà H không có mục đích lợi nhuận, bà H vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân chứ không phải kinh doanh. Do vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp

dân sự chứ không phải tranh chấp về kinh doanh thương mại. Do bà H vi phạm hợp đồng không trả gốc, lãi đúng hạn nên ngày 23/9/2021, ACB đã làm đơn khởi kiện bà H đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 4365991000406331 ngày 18/9/2019 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng dân sự hợp pháp.

-Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình điều tra bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

[2] Về nội dung khởi kiện:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà H nên ngày 18/9/2019 ACB đã đồng ý cấp cho bà H thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, đây là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Mức lãi suất khoản thẻ trong hạn áp dụng đối với khách hàng cá nhân là 27%/năm.

Quá trình thực hiện thẻ tín dụng bà H đã sử dụng tổng số tiền là 56.462.550đ. Trong đó: Số tiền thực tế bà H đã sử dụng là: 48.633.073đ (Số tiền này được xác định là dư nợ tính lãi nợ quá hạn); Các khoản phí trong quá trình sử dụng thẻ (phí thường niên, phí chậm trả) là: 7.829.477đ (Số tiền này được xác định là dư nợ không tính nợ lãi quá hạn). Trong quá trình thực hiện thẻ tín dụng thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ tiền cho Ngân hàng đến ngày 20/4/2020 toàn bộ số tiền nợ thực tế của bà H được chuyển sang nợ quá hạn.

Tại mục 5.1 Điều 5 và Điều 10 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ACB quy định về lãi suất cho vay và lãi quá hạn: " Lãi vay được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay thẻ do ACB ban hành tại từng thời điểm. Ngày sau ngày đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn….".

Xét việc thỏa thuận về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần

chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022 như ACB đã giải trình là 99.686.693đ. Trong đó: nợ gốc: 56.462.550đ; nợ lãi quá hạn: 43.224.143đ và buộc bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ACB toàn bộ số tiền nợ trên.

Đồng thời buộc bà H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2022 trên số dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất thỏa thuận trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. ACB được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40; Điều 147; Điều 184, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463,464,465,466, 467 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A C đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A C tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/6/2022 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/5/2019 là 99.686.693đ (Chín mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 56.462.550đ.

-Nợ lãi quá hạn: 43.224.143đ.

2. Bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/7/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 4.984.334đ án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần A C được hoàn trả số tiền 2.103.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0004796 ngày 15/3/2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAHN
tòa
-VKSNDH.Sóc Sơn.
-Chi cục THADS H.Sóc Sơn.
-Các đương sự.
-Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Thu Hằng